

Số: 312/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 490/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ I, khu C, ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai

- Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ I, khu C, ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Kim C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/7/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh T, chị C thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh T, chị C nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ việc, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thiện Â, sinh ngày 01/8/2014, Nguyễn Thiện A, sinh ngày 01/8/2014 và Nguyễn Thiện T1, sinh ngày 28/4/2019. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao 03 con cho anh T nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Kim C mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Kim C.

- Về con chung: Giao 03 cháu: Nguyễn Thiện Â, sinh ngày 01/8/2014, Nguyễn Thiện A, sinh ngày 01/8/2014 và Nguyễn Thiện T1, sinh ngày 28/4/2019 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tạm thời chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Kim C mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị C mỗi người đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003446 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; anh T, chị C đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã An Phước, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hằng

